



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Địa chỉ: 02 Ngô Quyền, phường Sơn Trà & 97 Lý Thái Tổ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3848376; (0262) 3796999; Fax: (0236) 3910064
Email: info@quatest2.gov.vn - Website: quatest2.gov.vn



Số: 0067.5 -K8/0329/KT2-HC2

Ngày: 27/01/2026

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **TÊN MẪU: NƯỚC SAU XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC KHE DÂU.**
- Vị trí lấy mẫu: Sau bể chứa nước sạch – Trạm Cấp nước Khe Dâu
2. Ký hiệu mẫu:
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 500mL, chứa trong chai nhựa
5. Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG (DAWACO)**
6. Địa chỉ: **57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng**
7. Ngày nhận mẫu: 13/01/2026
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 13/01/2026 đến ngày: 23/01/2026
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Arsenic (As) mg/L	TCVN 6626:2000	< 0,0005 (MQL)	≤ 0,01
2	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ B&D:2017	< 0,1 (MQL)	≤ 1

Ghi chú:

- (*): Mức quy định theo QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả;
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8

Đặng Tuấn Kiệt

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Như Loan

